TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 65 /2023/QĐST-HNGĐ
Ngày: 07 - 8 - 2023.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có*:**

- *Chủ tọa phiên họp*: Ông Mạc Minh Quang - Thẩm phán

- *Thư ký phiên họp*: Bà Lương Thị Ngọc Quỳnh - Thư ký TAND tỉnh Hải Dương.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Ông Phạm Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 342/2023/TLST-HNGĐ ngày 19/7/2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp số 301/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27/7/2023, giữa:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

- Chị **Nguyễn Thị Nh** - sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn Th T, xã Đ C, huyện K T, tỉnh Hải Dương.

- Anh **CHA,** sinh năm 1980**.** Quốc tịch: Hàn Quốc.

Địa chỉ: ....., Hàn Quốc.

Chị Nh và anh CHA đều đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai của chị Nguyễn Thị Nh và anh CHA *và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện*:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nh và anh CHA tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND huyện K T, tỉnh Hải Dương vào ngày 02/5/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng tổ chức cuộc sống chung tại gia đình nhà chị Nh được khoảng nửa tháng thì anh CHA trở về Hàn Quốc sinh sống, còn chị Nh vẫn ở Việt Nam. Do chị Nh đã nhiều lần làm thủ tục giấy tờ để sang Hàn Quốc chung sống với chồng nhưng đều không làm giấy tờ, thủ tục để sang Hàn Quốc được, phía anh CHA cũng không muốn sang Việt Nam sinh sống, tuy nhiên anh chị vẫn thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại. Nay anh chị xác định vợ chồng không sống chung với nhau nên tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, đã thống nhất ly hôn để giải thoát cho nhau, sớm ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Chị Nh và anh CHA đều xác định vợ chồng không có con chung.

Về tài sản, vay nợ: Chị Nh và anh CHA đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Xác định những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị TAND tỉnh Hải Dương công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh CHA. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Nh chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Nh và anh CHA đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn; anh CHA là người nước ngoài nên căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Đơn xin ly hôn, giấy ủy quyền, đơn xin giải quyết vắng mặt và bản tự khai của anh CHA đều được Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Hàn Quốc xác nhận. Do vậy có căn cứ công nhận các văn bản trên là hợp pháp.

Chị Nh, anh CHA đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nh và anh CHA kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND huyện K T, tỉnh Hải Dương ngày 02/5/2019. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng tổ chức cuộc sống chung tại gia đình nhà chị Nh được khoảng nửa tháng thì anh CHA trở về Hàn Quốc sinh sống, còn chị Nh vẫn ở Việt Nam. Do anh chị mỗi người sống một đất nước khác nhau, chị Nh đã nhiều lần làm thủ tục, giấy tờ để sang Hàn Quốc chung sống với chồng nhưng đều không làm thủ tục sang được, phía anh CHA cũng không muốn sang Việt Nam sinh sống cùng chị Nh nên đã thống nhất ly hôn để giải thoát cho nhau. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không, cuộc sống chung không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để sớm ổn định cuộc sống riêng. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Không có.

[4]. Về tài sản: Chị Nh và anh CHA đều không yêu cầu nên Tòa án không

xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nh chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh CHA.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản, vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Nh tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2022/0002146 ngày 19/7/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị Nh đã nộp đủ lệ phí ly hôn.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND huyện K T, tỉnh Hải Dương (*để ghi vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Mạc Minh Quang